

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2024/HNGĐ-ST;
Ny: 26/6/2024.
V/v tranh chấp "Xin ly hôn, tranh
chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bé Ba;
- Ông Đoàn Thanh Phong;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

Ny 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ Ny 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2024/QĐST-HNGĐ Ny 11 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp TB 2A, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có văn bản đề nghị vắng mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn N tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng Ny càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Anh chị không còn sống chung từ tháng 1/2024. Nay không còn tình cảm nên chị T xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T có văn bản đề nghị vắng mặt, bị đơn anh N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn N nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh N cư trú tại ấp TB 2A, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ny 27/5/2024 nguyên đơn chị T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh N đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh N.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào Ny 10/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T xin ly hôn với anh N với lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng Ny càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên anh chị không còn sống chung từ tháng 1/2024. Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh N vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho thấy anh N không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị T khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007337 Ný 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, do vậy chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ný kể từ Ný nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thủy Uyên